

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XÍN MÀN,
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01 /2024/HS-ST
Ngày 29 -3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XÍN MÀN, TỈNH HÀ GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lù Minh Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Tải Sào Tin

- Bà Trần Thị Nhàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Thảo Thị Ly - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Thanh - Kiểm sát viên; ông Nguyễn Tiến T - Kiểm sát viên.

Ngày 29/03/2024, tại Trung tâm Chợ xã C, huyện X; Tòa án nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 19/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 15/03/2024 đối với bị cáo:

LÙ VĂN MÁY, sinh 01/01/ 1989 tại huyện X, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 6/12 (phổ cập); dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Lao H (đã chết) và bà Sin Thị B, sinh năm 1949; vợ: không có; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Thẻ CCCD số 002089010514 do Cục C về TTXH, Bộ C1 cấp ngày 13/06/2023;

Bị cáo bị bắt ngày 30/8/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lù Văn M: Bà Lục Thùy L - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Trần Trung N, sinh năm 1970 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Trung N1: Anh Chấn Văn N2, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang; Thẻ CCCD số 002096000335, do Cục C về TTXH, Bộ C1 cấp ngày 30/03/2021, có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Bà Sin Thị B - sinh năm 1949; có mặt
 2. Bà Lù Thị R - sinh năm 1978; có mặt.
 3. Ông Ly Văn S - sinh năm 1963; có mặt;
 4. Ông Chấn Văn L1 - sinh năm 1970; có mặt
 5. Bà Cháng Thị N3 - sinh năm 1945; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)
 6. Bà Chấn Thị I - sinh năm 1970; có mặt
 7. Chị Lù Thị T1 - sinh năm 2005; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)
 8. Anh Tử Đức P - sinh năm 1993; có mặt
- Cùng trú địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang; có mặt;
9. Anh Ly Văn H1, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)
- **Người phiên dịch:** Ông Trương Xuân H2 - sinh năm 1992
- Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện X, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 21/8/2023 Lù Văn M sinh ngày 01/01/1989 trú tại thôn N, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang ăn cơm, uống rượu tại gia đình chị dâu là bà Lù Thị R, sinh năm 1978 trú cùng thôn. Thời điểm ăn cơm tại nhà bà R có 02 mâm cơm gồm (một mâm trẻ em và một mâm người lớn, mâm người lớn có 09 người) gồm: Lù Văn M; bà Sin Thị B1 sinh năm 1949 (mẹ ruột của M); bà Lù Thị R, sinh năm 1978; Lù Thị T1 sinh ngày 03/01/2005 (con gái bà R); ông Trần Trung N1, sinh năm 1970; bà Cháng Thị N3 sinh năm 1945 (mẹ vợ ông N1); ông Ly Văn S, sinh năm 1963; ông Chấn Văn L1 sinh năm 1970 cùng trú tại thôn N, xã T, huyện X và Ly Văn H1 sinh ngày 17/7/2004 (con rể bà R) trú tại thôn Đ, xã T, huyện X. Trong khi ăn cơm, uống rượu M và ông Trần Trung N1 có xảy ra mâu thuẫn về việc đi đám ma theo phong tục người dân tộc Nùng bên nhà chồng chị Lù Thị T1 tại xã T, huyện X, N1 nói “*Mày cũng tìm tiền cùng mợ đi đám ma một lần mới được chứ*”, M trả lời “*Anh bảo em không có tiền à, mày hộ tao được gì, giúp tao được gì, loại mày chỉ đáng đám một phát*”, N1 nói “*Mày đánh đi, tao nói tốt cho mày mà*”, M nói “*Mày nói thật à*”. Máy nghĩ N1 coi thường mình không có tiền nên M dùng tay trái đẩy mạnh vào ngực N1 khiến N1 ngã ngửa nghiêng sang bên trái, phần đầu bên trái đập mạnh xuống nền nhà bê tông. Máy từ chỗ ngồi của mình nhảy đến vị trí ông N1 nằm, đứng khom người phía bên phải N1, dùng tay trái túm tóc trên đầu ông N1 đập với lực mạnh xuống nền nhà bằng bê tông hai phát, dùng tay phải đâm vào vùng mặt của N1 nhiều phát. Ly Văn H1 thấy vậy vào can ngăn ôm vào bụng Máy kéo Máy ra khỏi Nghiệp. N1 đứng dậy dùng tay đâm vào mũi Máy khiến mũi Máy chảy máu, N1 tiếp tục nhặt ghế gỗ ở dưới nền nhà giơ lên định đánh Máy thì ông Chấn Văn L1 giật ghế trên tay Nghiệp ném xuống (ruộng mon) trước

cửa nhà bà R. Ly Văn H1 ôm, kéo Máy ra khỏi nhà đến đường mòn dân sinh gần chuồng lợn nhà bà R, lúc này M nhìn thấy bà R đang dìu ông N1 từ trong nhà đến liền nói với H1 “*Mày còn can tao nữa, tao đâm cả mày luôn*”, nghe vậy H1 bỏ Máy ra, M liền lao về phía ông N1 vật ông N1 ngã xuống đất, ngồi lên hai đùi của N1, tay trái túm tóc Nghiệp, tay phải đâm liên tiếp nhiều phát vào ngực, đầu của N1, mọi người vào can ngăn. Bà R đưa ông N1 đi về nhà, M quay lại nhà bà R.

Sau khi về nhà ông N1 kêu đau đầu và nằm ở nhà không ăn uống, đi lại được, đến sáng ngày 23/8/2023 N1 bất tỉnh được người nhà đã đưa N1 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện X, do tiên lượng nặng đến sáng ngày 29/8/2023 gia đình đưa N1 về nhà, đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày N1 chết tại nhà ở thôn N, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an, tỉnh Hà Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 100/QĐ-VPCQCSĐT ngày 14/8/2022, gửi Phòng K Công an tỉnh H giám định pháp y tử thi, xác định nguyên nhân chết.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X ra Quyết định trưng cầu giám định số 42 ngày 29/8/2023, gửi Phòng K Công an tỉnh H giám định pháp y tử thi, xác định nguyên nhân chết đối với Trần Trung N1.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 293/KLGĐTT-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Nguyên nhân chết của Trần T: **Chấn thương sọ não, trên người bị đa vết thương.**

Ngày 30/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X ra Quyết định trưng cầu giám số 43 trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ C1 giám định Vi thể đối với các mẫu: Da tổn thương vùng trán; Cơ thái dương bên trái; Não; Tiểu não; Cuống não; Mạch máu não; T2; Phổi; Gan; Dạ dày của Trần T.

Ngày 15/9/2023 V, Bộ C1 ra Bản kết luận giám định mô bệnh học số 2527/KL-KTHS, kết luận: Hình ảnh não phù, đùng dập, xuất huyết đang thoái triển lan tỏa trong nhu mô; xuất huyết đang thoái triển khoang dưới nhện; cơ tim sung huyết, thoái hóa thiếu dưỡng rải rác; phổi sung huyết, xuất huyết, phù phế nang rải rác; tụ máu dưới da đang thoái triển/viêm xơ gan mạn, gan thoái hóa mỡ; viêm niêm mạc dạ dày.

Ngày 30/8/2023 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện X ra Quyết định trưng cầu giám số 44, trưng cầu Viện pháp y Quốc gia giám định Độc chất đối với các mẫu: Não; Tiểu não; Tim; Phổi; Gan; Dạ dày; Dịch dạ dày; Máu của Trần T. Ngày 12/9/2023 V1 ra Bản kết luận giám định độc chất số 509/676/23/KLGĐĐC-PYQG, kết luận: Mẫu phủ tạng và máu không tìm thấy các chất độc.

Cáo trạng số 01/CT-VKSXM ngày 18/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Lù Văn M về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lù Văn M khai và thừa nhận: Khoảng thời gian 15 giờ ngày 21/8/2023, Lù Văn M và Trần Trung N1 có uống rượu với nhau tại gia

đình bà Lù Thị R, trong lúc uống rượu 2 người có xảy ra nói nhau, Lù Văn M đã có hành vi dùng tay trái đẩy mạnh vào ngực của T3 Trung Nghiệp làm Nghiệp ngã ngửa nghiêng sang bên trái và phần đầu bên trái N1 đập mạnh xuống nền nhà bê tông, M dùng tay trái túm tóc, đập đầu N1 với lực mạnh xuống nền nhà bê tông hai phát, dùng tay phải đâm vào vùng mặt của N1 nhiều phát, sau đó mọi người vào can ngăn. Ly Văn H1 ôm bụng Máy kéo Máy ra khỏi Nghiệp, N1 đứng dậy dùng tay đâm vào mũi của M bị chảy máu mũi. Nghiệp tiếp tục nhặt ghế gỗ ở dưới nền nhà giơ lên định đánh Máy thì ông Chấn Văn L1 giật ghế ném xuống ruộng mon trước cửa nhà bà R. Sau đó Ly Văn H1 ôm, kéo M ra khỏi nhà bà R, còn bà R dìu ông N1 ra sau, khi đến chỗ M, M nói với H1 “*Mày còn can tao nữa tao đâm cả mày luôn*”, H1 bỏ Máy ra, M liền lao về phía ông N1 vật ông N1 ngã xuống đất, ngồi lên hai đùi của N1, dùng tay trái túm tóc đầu N1, tay phải đâm liên tiếp nhiều phát vào ngực, đầu của N1, mọi người vào can ngăn. Bà R đưa ông N1 đi về nhà, M quay lại nhà bà R.

Sau khi bị đánh ông N1 về nhà thì bị đau đầu, không ăn uống, đi lại được; sáng ngày 23/8/2023 người nhà đã đưa N1 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện X. Đến ngày 29/8/2023 ông N1 tử vong tại gia đình.

Bị cáo xác nhận nguyên nhân Nghiệp chết là chấn thương sọ não, trên người bị đa vết thương; bị cáo nhất trí với các Kết luận giám định về nguyên nhân chết của bị hại N1; nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng người, đúng tội.

Đại diện hợp pháp của bị hại anh Chấn Văn N2 trình bày: Về hình phạt nhất trí với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát, của Trợ giúp viên pháp lý; về trách nhiệm dân sự, Anh Nguyễn xác n trước khi mở phiên tòa vào ngày 28/02/2024 giữa anh và bị cáo M đã thỏa thuận về mức bồi thường thiệt hại cụ thể: Bị cáo M có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) bao gồm: Tiền bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 169.200.000 đồng; tiền mua quan tài, tiền hương, giấy bạc, vải mộc trắng là 7.300.000 đồng; chi phí cho việc cứu chữa nạn nhân trong thời gian nằm viện 3.500.000 đồng. Tại phiên tòa anh Nguyễn g nguyên yêu cầu bồi thường như các bên đã thỏa thuận nêu trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa đã đưa ra các chứng cứ, tài liệu luận tội bị cáo và giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố; phân tích về nguyên nhân, điều kiện, động cơ phạm tội, tính chất của vụ án, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lù Văn M phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

xử phạt bị cáo Lù Văn M từ 08 năm đến 09 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 30/8/2023).

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận biên bản về sự thỏa thuận lập ngày 28/02/2024 giữa người đại diện hợp pháp của bị hại anh Chấn Văn N2 và bị cáo Lù Văn M. buộc bị cáo Lù Văn M phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng chẵn)

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy, do không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí, lệ phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày: Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần truy tố để xét xử Lù Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là trụ cột trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét điều kiện, hoàn cảnh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù để tạo điều kiện cho bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa và quan điểm đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, không bổ sung gì thêm.

Phần tranh luận: Bị cáo nhất trí quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức rõ sai phạm của mình; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp bị

hại, Trợ giúp viên pháp lý, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt 03 (ba) người làm chứng (có đơn xin vắng mặt). Xét thấy, việc vắng mặt những người làm chứng tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về tội danh và định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Lù Văn M đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, đều thống nhất, ổn định, không có mâu thuẫn; phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y tử thi, Biên bản thực nghiệm điều tra, các kết luận giám định khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. **Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:** Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/8/2023 Lù Văn M, sinh ngày 01/01/1989, trú tại thôn N, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang do mâu thuẫn cá nhân trong lúc ăn cơm, uống rượu tại nhà bà Lù Thị R, M đã dùng tay đẩy mạnh vào ngực ông T3 Trung Nghiệp sinh năm 1970 trú cùng thôn khiến N4 ngã đập đầu xuống nền bê tông nhà, tiếp đó dùng tay trái túm tóc đập mạnh đầu N1 xuống nền bê tông, dùng tay phải đâm nhiều phát vào đầu, mặt, ngực N1 dẫn đến ông N1 bị Chấn thương sọ não, trên người bị đa vết thương dẫn đến chết. Tại kết luận giám định tử thi số 293/KLGĐTT-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận nguyên nhân chết của Trần T: Chấn thương sọ não, trên người bị đa vết thương.

[4] Bị cáo Lù Văn M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ; song chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt với bị hại N1, bị cáo bất chấp pháp luật, đã dùng tay trái đẩy mạnh vào ngực ông N1 ngã đập đầu xuống nền bê tông nhà, tiếp đó dùng tay trái túm tóc đập mạnh đầu N1 xuống nền bê tông, dùng tay đâm nhiều phát vào đầu, mặt, ngực bị hại Nghiệp dẫn đến hậu quả bị hại Nghiệp chấn thương sọ não tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại Nghiệp một cách trái pháp luật, gây nên mất mát đau thương cho gia đình bị hại, gây hoang mang, lo sợ và bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn - xã hội tại địa phương. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Bị cáo Lù Văn M đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 14 năm, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[5] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng, từ trước đến nay, giữa bị cáo M và bị hại N1 không có mâu thuẫn hay xích mích gì trong cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt phát sinh (bột phát, tức thời) trong lúc uống rượu bị cáo Lù Văn

M đã thiếu kiềm chế, không làm chủ được hành vi của bản thân, nên bị cáo đã hành động dùng tay trái đẩy bị hại N1 ngã đập đầu xuống nền bê tông, sau đó dùng tay trái túm tóc đầu của N1 đập mạnh xuống nền bê tông hai phát, dùng tay phải đâm vào vùng mặt, ngực, đầu của N1 nhiều phát dẫn đến chấn thương sọ não và tử vong. Hành vi phạm tội mà bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn, coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Do vậy phải xử lý bị cáo nghiêm minh bằng chế tài luật hình sự và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng giáo dục, răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm, tội phạm hiện nay.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, bột phát, tức thời trong khi uống rượu, bị cáo M không kiềm chế được hành vi bản thân để tìm cách giải quyết sự việc bằng tình cảm, mà bị cáo đã lập tức có hành động dùng tay đẩy ngã bị hại N1, đâm vào (vùng ngực, vùng mặt và túm tóc đập đầu bị hại xuống nền nhà bằng bê tông) đối với bị hại dẫn đến hậu quả Nghiệp bị chấn thương sọ não và tử vong. Hành vi của bị cáo M là rất nguy hiểm, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, phải áp dụng tình tiết "*Phạm tội với tính chất côn đồ*" đối với bị cáo được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, là người trụ cột trong gia đình, nhận thức pháp luật còn hạn chế; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra bị hại cũng có lỗi một phần là (thách thức) bị cáo. Do vậy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như hậu quả tội phạm bị cáo đã gây ra. Xét thấy cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời bảo đảm tính răn đe và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam đối với bị cáo Lù Văn M để đảm bảo thi hành án phạt tù.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

[10.1] Quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Chấn Văn N2 có đơn yêu cầu bị cáo Lù Văn M phải bồi thường cho gia đình tổng số tiền là 259.500.000 đồng. Trong đó: Tiền bồi thường về tính mạng là 180.000.000 đồng, tiền hỗ trợ chi phí mai táng là 55.300.000 đồng, tiền cải táng

mô mã là 18.000.000 đồng, thuê xe, chăm sóc, đi lại tại bệnh viện huyện X là 6.200.000 đồng.

[10.2] Tại biên bản thoả thuận lập ngày 28/02/2024, người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Chấn Văn N2 và bị cáo Lù Văn M đã thoả thuận lại mức bồi thường dân sự, anh Chấn Văn N2 nhất trí giảm từ 259.500.000 đồng xuống còn 180.000.000 đồng; cụ thể: Bị cáo M có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng chẵn); trong đó: Tiền bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 169.200.000 đồng; tiền mua quan tài, tiền hương, giấy bạc, vải mộc trắng là 7.300.000 đồng; chi phí cho việc cứu chữa nạn nhân nằm viện 3.500.000 đồng. Số tiền trên, bị cáo M cam kết khi nào đi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sẽ thực hiện việc bồi thường các khoản tiền trên theo thoả thuận.

[10.3] Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại anh Chấn Văn N2 tiếp tục xác nhận biên bản thoả thuận lập ngày 28/02/2024 giữa người đại diện bị hại và bị cáo là tự nguyện đề nghị HĐXX ghi nhận. Đồng thời, xác nhận không yêu cầu bị cáo M phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác.

[10.4] HĐXX nhận thấy việc thoả thuận về tiền bồi thường của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Do vậy, cần ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Lù Văn M và người đại diện hợp pháp của bị hại anh Chấn Văn N2 về phần bồi thường dân sự, cụ thể: Bị cáo Lù Văn M có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại Trần T số tiền là 180.000.000 đồng, do anh Chấn Văn N2 là người đại diện hợp pháp nhận số tiền bồi thường trên.

[10.5] Đối với cam kết về thời gian thực hiện việc bồi thường của bị cáo đối với người đại diện hợp pháp của bị hại, tại mục [10.2]. Xét thấy việc cam kết giữa bị cáo với người đại diện hợp pháp của bị hại là vượt quá thời hiệu thi hành án dân sự, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại, vi phạm điều cấm của pháp luật quy định tại Điều 123 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 30 luật thi hành án dân sự năm 2015. Do vậy Hội đồng xét xử không công nhận.

[11] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử lý như sau: 01 (một) ghế gỗ màu nâu đen, trên mặt ghế có nhiều vết trầy xước và rạn nứt (ghế đã cũ, đã qua sử dụng) ghế có kích thước 34cm x 17,5cm x 10cm, ghế này là của nhà bà Lù Thị R, sinh năm 1978 (là vật chứng có liên quan đến vụ án). Tại phiên tòa bà R không yêu cầu trả lại, ghế không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bị cáo Lù Văn M là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn tiền án phí; căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; miễn toàn bộ các khoản tiền án phí, lệ phí sơ thẩm hình sự đối với bị cáo M.

[13] Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xín Mần tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Lù Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; luận tội, quan điểm và tranh luận của Viện kiểm sát với trợ giúp viên về việc áp dụng tình tiết tăng nặng “ phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Do vậy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[14] Đối với quan điểm của bà Lục Thùy L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; các điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo 07 năm 6 tháng tù đến 08 năm tù là có căn cứ cơ sở. Tuy nhiên, Trợ giúp viên bào chữa không phân tích, đánh giá, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng “ phạm tội có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M là chưa đúng tính chất khách quan, hành vi phạm tội của cáo đã gây ra. Do vậy, về tình tiết tăng nặng “ phạm tội có tính chất côn đồ” Hội đồng xét xử sẽ xem xét, quyết định.

[15] Quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật Dân sự; Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù Văn M phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lù Văn M 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 30/8/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Lù Văn M với thời hạn là 45 (bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lù Văn M có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại Trần T, tổng số tiền là 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng) do anh Chấn Văn N2, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện X, tỉnh Hà Giang là người đại diện hợp pháp nhận số tiền bồi thường trên.

Khoản tiền nói trên kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) ghế gỗ, màu nâu đen, trên mặt ghế có nhiều vết trầy xước và rạn nứt (ghế đã cũ, đã qua sử dụng).

Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2023 giữa Công an huyện X và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.

5. Về án phí: Miễn toàn bộ các khoản tiền án phí, lệ phí cho bị cáo Lù Văn M.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

‘Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự’.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Xín Mần;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Xín Mần;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Xín Mần;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Chi cục THADS huyện Xín Mần;
- UBND xã Cốc Rế;
- UBND xã Tả Nhù;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp bị hại;
- Người bào chữa (TGV-PL);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lù Minh Tiên